| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ A DƠI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 376/ BC-UBND | *A Dơi, ngày 08 tháng 11 năm 2026* |

# BÁO CÁO
## Tiến độ giải ngân các nguồn vốn

Thực hiện Công văn số 387-CV/ĐU, ngày 02/11/2026 của Đảng uỷ xã A Dơi về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 và giải ngân nguồn vốn đầu tư công. UBND xã A Dơi báo cáo tiến độ giải ngân các nguồn vốn đến ngày 06/11/2026, cụ thể như sau:

| TT | Nguồn vốn / tên công trình | Kế hoạch vốn được sử dụng | | Lũy kế giải ngân | Chưa giải ngân | Tỷ lệ giải ngân |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | NSTW | NSĐP | | | |
| **I. VỐN NĂM 2025 KÉO DÀI SANG NĂM 2026 – VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN** | | **5.352.561.300** | **124.000.000** | **2.913.280.000** | **2.563.281.300** | **53,19%** |
| **1.1** | **Chương trình xây dựng nông thôn mới – CTMTQG 10492** | **68.915.000** | **-** | **68.915.000** | **-** | **100,00%** |
| 1.1.1 | 8224404 - Đường ra khu sản xuất và đường dân sinh từ trạm biến áp đến đồi Loa | 68.915.000 | - | 68.915.000 | - | 100,00% |
| **1.2** | **Chương trình phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi – vốn NSTW** | **5.283.646.300** | **-** | **2.764.365.000** | **2.519.281.300** | **52,31%** |
| 1.2.1 | 8045223 - Hỗ trợ nhà ở xã Ba Tầng huyện Hướng Hoá | 240.000.000 | - | 240.000.000 | - | 100,00% |
| 1.2.2 | 8045859 - Hỗ trợ nhà ở xã A Dơi | 880.000.000 | - | 440.000.000 | 440.000.000 | 50,00% |
| 1.2.3 | 8045976 - Hỗ trợ nhà ở xã Xy huyện Hướng Hoá | 520.000.000 | - | 520.000.000 | - | 100,00% |
| 1.2.4 | 8223448 - Nối tiếp đường khu sản xuất từ rẫy bà Hiền đi rẫy ông Lùm | 2.300.000.000 | - | 752.043.000 | 1.547.957.000 | 32,70% |
| 1.2.5 | 8224404 - Đường ra khu sản xuất và đường dân sinh từ trạm biến áp đến đồi Loa | 180.085.000 | - | 180.085.000 | - | 100,00% |

| TT | Nguồn vốn / tên công trình | Kế hoạch vốn được sử dụng | | Lũy kế giải ngân | Chưa giải ngân | Tỷ lệ giải ngân |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | NSTW | NSĐP | | | |
| 1.2.6 | 8224405 - Đường từ nhà ông Pá Xa Re đi đường quốc phòng | 799.811.300 | - | 274.387.000 | 525.424.300 | 34,30% |
| 1.2.7 | 8224916 - Mua sắm thiết bị hỗ trợ điểm ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã A Dơi | 363.750.000 | - | 357.850.000 | 5.900.000 | 98,38% |
| **1.3** | **Vốn đối ứng gân sách địa phương – CTMTQG 20511, 40511** | **-** | **124.000.000** | **80.000.000** | **44.000.000** | **64,52%** |
| 1.3.1 | 8045223 - Hỗ trợ nhà ở xã Ba Tầng huyện Hướng Hoá | - | 86.000.000 | 42.000.000 | 44.000.000 | 48,84% |
| 1.3.2 | 8045223 - Hỗ trợ nhà ở xã Ba Tầng huyện Hướng Hoá | - | 38.000.000 | 38.000.000 | - | 100,00% |
| **II. VỐN NĂM 2025 KÉO DÀI SANG NĂM 2026 – VỐN SỰ NGHIỆP** | | **4.696.014.411** | **-** | **799.395.046** | **3.896.619.365** | **17,02%** |
| 1 | Chương trình xây dựng nông thôn mới | 687.330.000 | - | 395.361.000 | 291.969.000 | 57,52% |
| 2 | Chương trình giảm nghèo bền vững | 387.293.389 | - | 312.546.046 | 74.747.343 | 80,70% |
| 3 | Chương trình phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 3.514.521.022 | - | 45.744.000 | 61.126.000 | 1,30% |
| 4 | Chương trình phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi( Vốn Trung tâm y tế chuyển về cho trạm y tế xã) | 106.870.000 | - | 45.744.000 | 61.126.000 | 42,80% |
| **III. VỐN NĂM 2026 – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NGÂN SÁCH XÃ QUẢN LÝ** | | **-** | **3.432.000.000** | **3.238.213.350** | **190.786.650** | **94,35%** |
| **1** | **Vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách xã quản lý** | **-** | **3.432.000.000** | **3.238.213.350** | **190.786.650** | **94,35%** |
| 1.1 | 8191243 - Xây dựng Trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công xã A Dơi | - | 1.835.500.000 | 1.753.805.750 | 81.694.250 | 95,54% |
| 1.2 | 8192242 - Xây dựng nhà bảo vệ và nhà để xe ô tô của UBND xã | - | 589.500.000 | 518.267.000 | 71.233.000 | 87,92% |
| 1.3 | 8192243 - Sửa chữa cổng tường rào sân trụ sở UBND xã | - | 362.000.000 | 324.311.000 | 37.689.000 | 89,59% |
| 1.4 | 8202790 - Mua sắm lắp đặt màn hình Led hội trường UBND xã | - | 348.000.000 | 347.829.600 | 170.400 | 99,95% |
| 1.5 | 8224767 - Mua sắm máy tính và một số thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số | - | 126.000.000 | 126.000.000 | | 100% |

| TT | Nguồn vốn / tên công trình | Kế hoạch vốn được sử dụng | | Lũy kế giải ngân | Chưa giải ngân | Tỷ lệ giải ngân |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | NSTW | NSĐP | | | |
| 1.6 | 8224917 - Mua sắm trang thiết bị trường học trên địa bàn xã A Dơi | - | 171.000.000 | 168.000.000 | 3.000.000 | 98,25% |
| **IV. VỐN NĂM 2026 – CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026–2030** | | **4.009.000.000** | **-** | **1.297.120.200** | **2.711.879.800** | **32,35%** |
| **1** | **Vốn đầu tư chương trình phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã CTMTQG 11103** | **3.132.000.000** | **-** | **980.497.600** | **2.151.502.400** | **31,30%** |
| 1.1 | 8224404 - Đường ra khu sản xuất và đường dân sinh từ trạm biến áp đến đồi Loa | 1.100.000.000 | - | 513.262.000 | 586.738.000 | 46,66% |
| 1.2 | 8223447 - Đường ra khu sản xuất từ rẫy ông Hồ Văn Đơ đi đường quốc phòng | 932.000.000 | - | 467.235.600 | 464.764.400 | 50,13% |
| 1.3 | 8223596 - Đường nội thôn Ra Man từ nhà ông Pả Hiền đi nhà ông Pả Kheng | 1.100.000.000 | - | - | 1.100.000.000 | 0,00% |
| **2** | **Chương trình phát triển văn hóa – vốn đầu tư Mã CTMTQG 12032** | **755.000.000** | **-** | **316.622.600** | **560.377.400** | **41,93%** |
| 2.1 | 8223450 - Xây dựng tường rào nhà vệ sinh nhà văn hóa thôn Đồng Tâm cũ | 755.000.000 | - | 194.622.600 | 560.377.400 | 25,78% |
| 3 | Chương trình phát triển văn hóa – vốn sự nghiệp Mã CTMTQG 14032 | 122.000.000 | - | 122.000.000 | - | 100,00% |
| **V. VỐN SỰ NGHIỆP NSTW NĂM 2026 MỚI ĐƯỢC TỈNH GIAO TẠI QĐ SỐ 4418/QĐ-UBND** | | **1.324.000.000** | **-** | | | |
| **1** | **Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi – vốn sự nghiệp năm 2026** | **1.080.000.000** | **-** | | | |
| 1.1 | Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo,...mã CTMTQG 11106 | 500.000.000 | - | | | |
| 1.2 | Nội dung 14: Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng,….CTMTQG 15104. | 580.000.000 | - | | | |

| TT | Nguồn vốn / tên công trình | Kế hoạch vốn được sử dụng | | Lũy kế giải ngân | Chưa giải ngân | Tỷ lệ giải ngân |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | NSTW | NSĐP | | | |
| **2** | **Chương trình MTQG phòng, chống ma túy – vốn sự nghiệp năm 2026** | **244.000.000** | **-** | | | |
| 2.1 | Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở (Mã CTMTQG 10064) | 120.000.000 | - | | | |
| 2.2 | Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai (Mã CTMTQG 10065) | 10.000.000 | - | | | |
| **2.3** | **Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy** | **114.000.000** | **-** | | | |
| 2.3.1 | Tiểu dự án 2: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở (Mã CTMTQG 12067) | 114.000.000 | - | | | |

Trên đây là báo cáo tiến độ giải ngân các nguồn vốn đến ngày 06/11/2026 của UBND xã A Dơi./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP;
- Phòng Kinh tế, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Trần Trọng Kim**